

Số: 269/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 1987

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC BAN HÀNH BẢN QUI ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ**  
**VÀ VẬN DỤNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN**  
**SẢN XUẤT ĐỐI VỚI CÁC NÔNG TRƯỜNG, LÂM TRƯỜNG,**  
**NGƯ TRƯỜNG TẠI HUYỆN DUYÊN HẢI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1983.

- Để tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 3 và sự chỉ đạo của Thường vụ Thành ủy về phương hướng cải tạo, xây dựng phát triển kinh tế xã hội và củng cố an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Duyên Hải đến năm 2.000 ;

- Theo đề nghị của các đồng chí Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải đã được các cơ quan chức năng liên quan nhất trí ;

**QUYẾT ĐỊNH**

ĐIỀU 1: Ban hành Bản qui định về cơ chế quản lý và vận dụng chính sách khuyến khích phát triển sản xuất đối với các nông trường, lâm trường, ngư trường tại huyện Duyên Hải.

ĐIỀU 2: Bản quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định của thành phố trước đây trái với Bản quy định này đều bãi bỏ.

ĐIỀU 3: Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch nhà nước, Trưởng ban Ban Tổ chức Chánh quyền, Giám đốc Sở Lâm nghiệp, Sở Thủy sản và các ngành các cấp liên quan ở thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
K/T CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH/ THƯỜNG TRỰC**

**LÊ VĂN TRIẾT**

**BẢN QUY ĐỊNH**  
**VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ TẬN DỤNG CHÍNH SÁCH**  
**KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT ĐỐI VỚI CÁC**  
**NÔNG TRƯỜNG, LÂM TRƯỜNG, NGƯ TRƯỜNG**  
**TẠI DUYÊN HẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-UB  
ngày 26 tháng 11 năm 1987 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**I. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ VÀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ**

ĐIỀU 1 : Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm cho các quận và các Sở ngành thành phố tổ chức các nông trường, lâm trường, ngư trường và các cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện Duyên Hải nhằm mục đích cùng với huyện Duyên Hải tập trung đầu tư lao động, kỹ thuật, tiền vốn v.v... để tổ chức khai thác tổng hợp các tiềm năng tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú của vùng Duyên Hải một cách hợp lý và có hiệu quả nhất, trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài, góp phần tích cực thực hiện 3 chương trình mục tiêu kinh tế lớn của thành phố, tạo điều kiện ổn định và cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân trên địa bàn ; kể cả lao động dân cư của các quận nội thành đưa ra ; kết hợp xây dựng lực lượng an ninh, quốc phòng ngày càng vững mạnh, nhanh chóng xây dựng địa bàn Duyên Hải đến năm 2.000 trở thành một huyện có cơ cấu kinh tế theo quy hoạch chung của thành phố.

ĐIỀU 2 : Các nông trường, lâm trường, ngư trường và các cơ sở sản xuất khác trên địa bàn huyện Duyên Hải có nhiệm vụ chủ yếu :

2.1- Tổ chức phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh trên địa bàn được phân công, kết hợp với thực hiện kế hoạch điều động dân cư từ nội thành ra Duyên Hải.

2.2- Quan hệ chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải và xã sở tại tiến hành quy hoạch, xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm, hằng năm, từng bước định hình cụm kinh tế - xã hội thành 1 đơn vị kinh tế cơ sở của các sở, ngành thành phố đứng chân lâu dài trên địa bàn Duyên Hải.

ĐIỀU 3 : Nguyên tắc quản lý :

3.1- Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quyền quản lý Nhà nước trên lãnh thổ huyện theo quy định của Nhà nước và các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

3.2- Các cơ quan, sở ngành chủ quản phải tôn trọng và thực hiện giao quyền chủ động sản xuất kinh doanh cho các đơn vị kinh tế cơ sở : nông trường, lâm trường, ngư trường, xí nghiệp, nhà máy... theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 và Quyết định số 32/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trực tiếp tham gia việc xây dựng các cụm kinh tế - xã hội quy hoạch trên địa bàn huyện Duyên Hải.

## II. TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH :

ĐIỀU 4 : Phạm vi và lãnh vực hoạt động của các đơn vị kinh tế trên địa bàn huyện Duyên Hải bao gồm : sản xuất ngư nghiệp, lâm nghiệp, nông nghiệp, công nghiệp, chế biến, cơ khí, sản xuất muối, tiêu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp, dịch vụ, du lịch, xây dựng các công trình sản xuất và phúc lợi công cộng v.v... theo hướng tổ chức sản xuất kinh doanh tổng hợp. Trước mắt, tập trung đầu tư phát triển sản xuất, các mặt hàng thủy hải sản xuất khẩu.

ĐIỀU 5 : Trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện Duyên Hải. Trước hết dành ưu tiên cho các đơn vị quốc doanh và tập thể đồng thời có xem xét cho phép các thành phần kinh tế khác tổ chức sản xuất theo phương hướng quy hoạch kế hoạch chung và sự phân công hợp lý để thu hút thêm nguồn vốn lao động tay nghề kinh nghiệm sản xuất, thiết bị hiện đại nhằm tạo thêm nhiều sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn.

ĐIỀU 6 : Các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh và việc phân cấp quản lý :

6.1- Tổ chức liên doanh sản xuất kinh doanh do hai bên bỏ vốn đầu tư trên cơ sở hợp đồng kinh tế và được cơ quan chủ quản hai bên phê duyệt. Liên doanh giữa các đơn vị sản xuất kinh doanh của thành phố, các quận, huyện, kể cả các thành phần kinh tế tập thể, tư nhân với các nông trường, lâm trường, ngư trường, xí nghiệp, hợp tác xã v.v... thuộc huyện Duyên Hải và các quận, sở ngành thành phố đứng chân trên địa bàn Duyên Hải.

6.2- Tổ chức các nông trường, lâm trường, ngư trường, xí nghiệp vừa sản xuất, vừa tham gia xây dựng cụm kinh tế - xã hội lâu dài trên địa bàn, được phân công phân cấp quản lý như sau :

-2.a- Các đơn vị kinh tế được giao quyền quản lý sử dụng diện tích rừng, đất rừng, mặt nước theo Quyết định 441/QĐ-UB ngày 29-12-1983 của Ủy ban nhân dân thành phố trên cơ sở khả năng nguồn vốn đầu tư lao động kỹ thuật v.v... Sau khi nhận diện tích rừng, đất rừng, mặt nước, các đơn vị đều phải lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật – xã hội để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo sự phân cấp hiện hành) và tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện các phương án sản xuất và xây dựng các cụm kinh tế - xã hội ngày càng phát triển đứng chân lâu dài trên địa bàn Duyên Hải. Trong phạm vi diện tích rừng, đất rừng, mặt nước do các nông trường, lâm trường, ngư trường quản lý sử dụng, nhân dân địa phương và các nơi khác không được vào chặt phá cây rừng, bắt tôm cá trong các công trình nuôi trồng của các đơn vị.

-2.b- Trường hợp trong phạm vi đất đai của các đơn vị được giao quản lý và sử dụng mà có dân địa phương khai thác, nuôi trồng thủy sản trước đây thì đơn vị phải bồi hoàn thỏa đáng cho dân và cùng bàn bạc với xã sở tại vận động các hộ dân này vào làm với đơn vị để sử dụng tay nghề.

-2.c- Các đơn vị quốc doanh, tập thể, hộ gia đình được giao đất, giao rừng, mặt nước phải tổ chức sản xuất hết diện tích ; nếu sau 2 năm không sản xuất thì thành phố sẽ lấy lại giao cho đơn vị khác (Quyết định : 441/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố)

### III. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT :

#### ĐIỀU 7 : Về ngư nghiệp :

7.1- Tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình nuôi tôm cá; và phương tiện đánh bắt hải sản ngoài biển khơi và chế biến thủy hải sản; chú trọng sản xuất con tôm xuất khẩu, tổ chức đồng bộ việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nuôi trồng con tôm (kể cả việc sản xuất thức ăn cho tôm) đạt được năng suất cao v.v... để từng bước xây dựng địa bàn huyện Duyên Hải trở thành trung tâm sản xuất chế biến hàng thủy hải sản xuất khẩu quan trọng và giải quyết thực phẩm cho yêu cầu tiêu dùng của thành phố.

7.2- Khuyến khích các nông trường, lâm trường, ngư trường tại Duyên Hải mở rộng liên kết liên doanh với các quận, huyện Sở ngành, Công ty, xí nghiệp của thành phố, các ngành Trung ương đóng trên địa bàn thành phố và các tỉnh thuộc khu vực phía Nam để đầu tư phát triển sản xuất ngư nghiệp, cho phép các nông trường, lâm trường, ngư trường trong khu vực được liên doanh liên kết với nhau theo từng cụm sản xuất liên hoàn, tổ chức sản xuất kinh doanh tổng hợp hay lấy

ngăn nuôi dài cùng phát triển trên địa bàn.

7.3- Cho phép các quận, Sở ngành xây dựng các phương án kinh tế làm ăn với nước ngoài để thu hút nguồn vốn, kỹ thuật từ bên ngoài vào xây dựng phát triển các nông trường, lâm trường, ngư trường của ngành trên địa bàn Duyên Hải theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

7.4- Ngân hàng thành phố và các quận ưu tiên cho nông trường, lâm trường, ngư trường được vay vốn dài hạn với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất nông lâm ngư nghiệp.

7.5- Khuyến khích và cho phép các nông trường, lâm trường, ngư trường, Xí nghiệp huy động vốn nhân rỗi trong nhân dân kể cả tư nhân ở nội, ngoại thành bằng hình thức vay hoặc cho hùn vốn hợp tác với các đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc giao khoán sản xuất theo diện tích, từng công đoạn sản xuất theo kế hoạch của nông trường, lâm trường v.v... được hưởng tỷ lệ lợi nhuận thỏa đáng do thành quả sản xuất đem lại. Nghiêm cấm tổ chức kinh tế không có chức năng kinh doanh mua đi bán lại hàng hóa, thủy hải sản để thu chênh lệch giá trên địa bàn Duyên Hải.

7.6- Sở Thủy sản cần hướng dẫn và qui định thời vụ, đánh bắt thủy sản trên sông để các đơn vị trên địa bàn thực hiện nghiêm túc nhằm bảo vệ nguồn giống chống khai thác lạm sát thủy hải sản trên sông, rạch.

#### ĐIỀU 8 : Về lâm nghiệp :

8.1- Tài nguyên rừng trồng và rừng tự nhiên trên địa bàn Duyên Hải là tài sản quốc gia, là loại rừng sác phong phú đa dạng, có tác dụng phòng hộ cân bằng hệ sinh thái để phát triển các loại sinh vật trên địa bàn Duyên Hải, vừa là vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, Tanin, thức ăn gia súc, sản xuất bột giấy, sợi dệt, các loại hóa chất khác và chất đốt v.v... Do đó, sau khi được giao đất giao rừng về diện tích và giá trị rừng trồng; các nông trường, lâm trường, cá đơn vị võ trang, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, hộ gia đình có nhiệm vụ tổ chức quản lý bảo vệ chăm sóc phát triển tài nguyên rừng theo đúng quy hoạch và quy trình kỹ thuật của ngành lâm nghiệp và kiểm lâm nhân dân hướng dẫn. Trước mắt, có kế hoạch trồng cây gây rừng phủ xanh hết diện tích đất trống kể cả trồng dặm chỗ rừng thưa trong phạm vi đất đai được giao quản lý sử dụng, và thiết kế, xây dựng các tiểu khu rừng để quản lý chặt chẽ kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

8.2- Nguồn vốn để thực hiện các mặt công tác lâm nghiệp trong phạm vi đất đai của từng đơn vị :

– Nguồn thu được thông qua thực hiện kế hoạch khai thác tía thưa rừng trồng hàng năm, sau khi trừ chi phí thiết kế, khai thác và nộp cho huyện Duyên Hải 5% và xã sở tại 5% sản phẩm khai thác được để phục vụ công tác lâm nghiệp huyện, xã.

– Nguồn thu do kinh phí đầu tư nuôi trồng thủy sản để đào kinh mương phân lô rừng, tăng diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo kế hoạch của từng đơn vị.

– Đến năm 1991: nguồn thu được thông qua thực hiện khai thác tía thưa, rừng trồng được thành phố giao ; sau khi trừ chi phí thiết kế, khai thác, và nộp cho huyện 5%, xã 5% ; phải nộp cho Lâm trường Duyên Hải 40% sản phẩm để thanh toán lại kinh phí trồng rừng và chăm sóc bảo vệ rừng... do thành phố đã cấp vốn.

– Nơi nào không có rừng thì đơn vị vay vốn hoặc dùng vốn phát triển sản xuất của đơn vị, hợp tác xã tập đoàn sản xuất để trồng cây gây rừng theo quy hoạch và hưởng quyền lợi theo Quyết định 441/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố.

8.3- Khuyến khích các đơn vị nông trường, lâm trường, xí nghiệp xây dựng phương án sản xuất và tổ chức các cơ sở sản xuất chế biến Tanin, thức ăn gia súc, bột giấy, sợi dệt, các hóa chất khác từ nguyên liệu cây rừng sác Duyên Hải.

ĐIỀU 9 : Về công nghiệp chế biến, sửa chữa cơ khí nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ - du lịch.

– Khuyến khích đầu tư xây dựng phát triển nhiều ngành nghề sản xuất để khai thác tiềm năng của vùng đất mới Duyên Hải lâu dài theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Duyên Hải. Trước mắt các quận, huyện Sở ngành thành phố có khả năng đầu tư xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh tổ chức các cơ sở công nghiệp chế biến thủy hải sản xuất khẩu, lâm sản, nông sản, cơ sở sửa chữa và đóng mới tàu thuyền, sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất muối và nước ốt, xây dựng khu du lịch, khách sạn, cảng cá v.v... Cho phép các quận và Sở ngành tổ chức huy động các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, Tổ hợp, tư nhân có vốn, thiết bị, lao động có tay nghề kỹ thuật đầu tư sản xuất ở Duyên Hải theo Quyết định 192 và Quyết định 34 của Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm phát triển sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa trên địa bàn.

ĐIỀU 10 : Về khoa học kỹ thuật :

– Khuyến khích cho phép các nông trường, lâm trường, xí nghiệp v.v... được ký hợp đồng với cán bộ khoa học kỹ thuật của các ban ngành thành phố, các trường đại học, các viện nghiên cứu khoa học v.v... để nghiên cứu ứng dụng các

tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh việc tổ chức khai thác hợp lý các tiềm năng phong phú của vùng đất mới Duyên Hải tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, khi các công trình ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật có hiệu quả cao thì chủ đề tài được hưởng từ *15 đến 20% giá trị tăng thêm do ứng dụng đề tài khoa học, kỹ thuật trong thời gian từ 1 đến 3 năm*, tùy theo từng đề tài và được thưởng bằng sáng chế phát minh của thành phố theo giá trị khoa học và hiệu quả kinh tế của đề tài.

ĐIỀU 11 : Về chính sách giá cả, lưu thông, nghĩa vụ và quyền được sử dụng ngoại tệ.

11.1- Nhằm bảo đảm cho các đơn vị sản xuất có lãi để tái sản xuất mở rộng, quy định giá bán ra các sản phẩm sản xuất được bằng giá thành hợp lý cộng với thu quốc doanh và tỷ lệ lãi thỏa đáng, nhất là đối với các loại sản phẩm xuất khẩu. Các tổ chức thu mua sản phẩm của các nông trường, lâm trường không được ép giá. Các nông trường, lâm trường được quyền đem bán sản phẩm với nơi nào thuận lợi theo hợp đồng ký kết hai bên được cơ quan chủ quản phê duyệt.

11.2- Về thuế :

– Nhằm khuyến khích huy động vốn lao động, dân cư, tổ chức đầu tư xây dựng phát triển các ngành nghề sản xuất trên vùng đất mới Duyên Hải, vận dụng chính sách thuế như sau :

-2.a- Đối với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, hộ gia đình tư nhân được cấp đất sử dụng để sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp được miễn thu thuế nông nghiệp trong *thời gian 5 năm*, kể từ vụ thu hoạch đầu tiên.

-2.b- Đối với sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ được huy động đến Duyên Hải hành nghề được miễn thuế công thương nghiệp trong *thời gian 2 năm* kể từ ngày khai trương sản xuất.

11.3- Về nộp nghĩa vụ ngân sách :

Các nông trường, lâm trường, xí nghiệp thuộc các quận và sở ngành thành phố đóng chân trên địa bàn Duyên Hải, chỉ nộp thu quốc doanh theo chế độ hiện hành cho Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, được giữ lại toàn bộ lợi nhuận để lập 3 quỹ xí nghiệp trong đó dành phần thích đáng làm quỹ phúc lợi xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của đơn vị trên địa bàn đến năm 1990.

11.4- Về quyền sử dụng ngoại tệ.

-4.a- Các nông trường, lâm trường, xí nghiệp v.v.. có kế hoạch đầu tư nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy hải sản xuất khẩu được quyền ủy thác xuất khẩu



hoặc hợp tác với các công ty xuất nhập khẩu của thành phố và các quận, huyện theo sự chỉ đạo của cơ quan chủ quản và được quyền sử dụng ngoại tệ thông qua xuất khẩu sản phẩm phẩm theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố để nhập lại nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị v.v... đầu tư mở rộng sản xuất và xây dựng các công trình phúc lợi công cộng cải thiện đời sống cho cán bộ công nhân lao động của đơn vị trên địa bàn.

-4.b- Các nông trường, lâm trường, xí nghiệp có vay vốn ngoại tệ đầu tư sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, trong lúc chưa trả hết nợ vay, được miễn nghĩa vụ trích nộp ngoại tệ khi xuất khẩu sản phẩm.

-4.c- Cho phép các nông trường, lâm trường, xí nghiệp có đầy đủ tư cách pháp nhân, có sản xuất nhiều sản phẩm xuất khẩu được mở tài khoản ngoại tệ ký gửi ngoại tệ với chế độ ưu tiên ở Ngân hàng Ngoại thương thành phố.

#### IV. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI CÔNG CỘNG

ĐIỀU 12 : Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Duyên Hải đến năm 2.000 – Ngân sách thành phố cùng với các quận, sở ngành thành phố và huyện Duyên Hải có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng để phục vụ dân sinh, kinh tế trên địa bàn huyện Duyên Hải theo sự phân công phân cấp như sau :

12.1- Hằng năm ngân sách thành phố dành 20-30% tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản dành cho khu vực nông thôn ngoại thành để đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn các công trình : đường trục giao thông chính, điện, nước và công trình kỹ thuật hạ tầng quan trọng khác. Nếu thiếu vốn sẽ huy động nguồn vốn đầu tư của các quận, sở ngành thành phố và huyện Duyên Hải để xây dựng đồng bộ công trình theo yêu cầu cấp thiết trong từng thời gian.

12.2- Đối với các công trình phúc lợi như trường học, bệnh viện, bệnh xá, nhà trẻ, cửa hàng thương nghiệp, lương thực thực phẩm, nhà hát, câu lạc bộ văn hóa thể thao thể dục, xây dựng hệ thống đường nhánh : giao thông, điện, nước, nhà ở v.v... ở huyện xã, cụm dân cư v.v... do huyện Duyên Hải ,các xã, các đơn vị nông trường, lâm trường của các quận và Sở ngành thành phố đảm trách trên địa bàn, hằng năm dành từ 20-30% vốn đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị, xã, huyện để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi công cộng này theo quy hoạch trên từng địa bàn cụm kinh tế - xã hội đã được phân công từng đơn vị quản lý.

ĐIỀU 13 : Chủ đầu tư các công trình phúc lợi công cộng trên đây theo sự phân công phân cấp trên địa bàn, các đơn vị kinh tế cơ sở là chủ đầu tư và cơ quan

chủ quản của các đơn vị này là chủ quản đầu tư. Đối với các công trình do ngân sách thành phố đầu tư xây dựng Ủy ban nhân dân thành phố sẽ giao cho Sở chủ quản làm chủ quản đầu tư và Sở giao cho 1 đơn vị kinh tế của Sở phụ trách chủ đầu tư.

## V. VẬN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT Ở ĐỊA BÀN HUYỆN DUYN HẢI

ĐIỀU 14 : Lao động từ thành phố được điều động đi xây dựng kinh tế ở huyện Duyn Hải, được chia làm 3 loại đối tượng :

### 14.1- Đối với cán bộ công nhân viên biên chế Nhà nước :

Ngoài các chế độ chính sách chung hiện hành của Nhà nước đối với CBCNV, cán bộ công nhân viên công tác lâu dài tại địa bàn huyện Duyn Hải, còn được hưởng thêm các phụ cấp, trợ cấp ; khu vực, thu hút sản xuất, trợ cấp nước ngọt, trợ cấp thêm... do Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại Quyết định 172/QĐ-UB ngày 26-7-1985 và Công văn 4344/UB-TM ngày 29-10-1987.

Nếu CBCNV đưa theo gia đình định cư trên địa bàn, được cấp nhà và đất thổ canh 2000m<sup>2</sup> để làm kinh tế gia đình (Vận dụng chế độ xây dựng kinh tế mới).

### 14.2- Đối với người bị bắt buộc lao động tập trung :

(Do nguồn vốn cải tạo tệ nạn xã hội đài thọ).

– Người đang thời gian bắt buộc lao động tập trung, ngoài chế độ cấp phát của Nhà nước, được hưởng thành phố lao động do mình làm ra, theo các chế độ khoán sản phẩm, khoán công việc của từng khâu sản xuất, xây dựng của đơn vị.

– Các đối tượng lao động cải tạo tiến bộ, khi ra trường xin ở lại nông trường được ưu tiên tiếp nhận, được nhập hộ khẩu tại huyện Duyn Hải, hưởng các tiêu chuẩn trợ cấp ban đầu như các chế độ giảm dân kinh tế mới ; và các tiêu chuẩn chế độ của người cán bộ công nhân viên. Nếu xây dựng gia đình hoặc đưa gia đình từ thành phố xuống định cư tại huyện Duyn Hải thì được cấp nhà và đất thổ canh 2000m<sup>2</sup> để làm kinh tế gia đình.

### 14.3- Đối với lao động, dân cư tại chỗ :

– Lao động dân cư của xã sở tại được ưu tiên tạo điều kiện nhận vào làm ở các nông trường, lâm trường và các đơn vị kinh tế cơ sở đóng tại xã, theo các hình thức khoán việc, khoán sản lượng, khoán diện tích để tận dụng tay nghề địa phương và giải quyết công ăn, việc làm cho lao động dân cư của xã.

– Nếu lao động tại chỗ tự nguyện xin vào nông trường, lâm trường và các cơ

sở sản xuất thì được ưu tiên tuyển dụng theo các hình thức hợp đồng tạm tuyển, hợp đồng lao động ; được ưu tiên đào tạo ngành nghề theo khả năng thích hợp và được hưởng các chính sách chế độ quy định hiện hành.

ĐIỀU 15 : Chính sách đối với lao động dân cư của các quận nội thành đi xây dựng kinh tế ở huyện Duyên Hải (do nguồn vốn xây dựng kinh tế mới đài thọ).

15.1- Trên cơ sở quy hoạch xây dựng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Duyên Hải được phân công cho từng quận. Mỗi quận cần có kế hoạch xây dựng định hình từng cụm kinh tế - xã hội với quy mô tương đương một phường của quận, gắn liền với việc thực hiện kế hoạch điều động lao động dân cư của quận đi xây dựng kinh tế ở Duyên Hải theo phương châm phát triển sản xuất tới đâu thì đưa dân đến đó theo các hình thức thích hợp của từng quận và đạt được hiệu quả kinh tế cao.

15.2- Những hộ gia đình và lao động giản dân được hưởng các quyền lợi như sau :

– Được hưởng đủ các tiêu chuẩn trợ cấp về trang bị ban đầu theo Quyết định 150/CT ngày 26 tháng 4 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng và các chế độ bổ sung của Ủy ban nhân dân thành phố.

– Được bố trí công việc phù hợp khả năng hoặc được đào tạo nghề ; được tuyển dụng vào các nông trường, lâm trường theo các hình thức hợp đồng tạm tuyển, hợp đồng lao động.

– Được cấp mỗi hộ gia đình 2000m<sup>2</sup> đất thổ canh để làm kinh tế gia đình.

– Được đảm bảo và chăm lo về y tế vệ sinh phòng bệnh, về các mặt sinh hoạt văn hóa, xã hội v.v... và đảm bảo về mặt học hành cho con em.

## VI. TỔ CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ

ĐIỀU 16 : Các đơn vị liên kết sản xuất, xây dựng địa bàn kinh tế- xã hội thuộc các quận và sở ngành thành phố ở huyện Duyên Hải được tổ chức thành các lâm trường, nông trường, xí nghiệp, nhà máy v.v... độc lập có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế đầy đủ và được quyền chủ động về sản xuất, kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 và Quyết định 62/QĐ-UB. Hằng tháng các đơn vị sản xuất kinh doanh phải báo cáo tình hình hoạt động cho Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải và cơ quan chủ quản của mình.

ĐIỀU 17 : Tổ chức quản lý :

17.1- Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, an ninh chính trị trên địa bàn lãnh thổ huyện, đồng thời có quyền kiểm tra,

đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh theo qui hoạch chung và thực hiện biên bản quy định này đối với tất cả các đơn vị cơ sở trên địa bàn huyện.

17.2- Các sở, ngành thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao, theo dõi kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực công tác mình phụ trách tại địa bàn huyện Duyên Hải, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi tổng hợp tình hình chung giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý chỉ đạo chung công tác xây dựng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Duyên Hải.

17.3- Ủy ban nhân dân các quận, các Sở ngành thành phố, có các nông trường, lâm trường, xí nghiệp v.v... đứng chân trên địa bàn huyện Duyên Hải, là cơ quan chủ quản đầu tư và trực tiếp quản lý các mặt hoạt động, về kế hoạch tài chính, nhân sự, kinh tế - xã hội nhân dân huyện Duyên Hải để thống nhất các kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của các đơn vị cơ sở trên địa bàn huyện Duyên Hải.

17.4- Các Sở ban ngành thành phố có trách nhiệm đầy đủ về quản lý ngành kinh tế kỹ thuật đối với các đơn vị, sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện Duyên Hải

**ĐIỀU 18 : Quản lý hộ tịch hộ khẩu.**

Đối với cán bộ, công nhân viên chức, các lực lượng lao động được điều động từ thành phố xuống tham gia vào các đơn vị nông trường, lâm trường, xí nghiệp, nhà máy v.v... phải đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại huyện Duyên Hải.

## **VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**ĐIỀU 19 :** Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Ủy ban nhân dân các quận và các Sở ngành thành phố có kế hoạch chỉ đạo triển khai ngay việc củng cố tổ chức bộ máy và các phương thức hoạt động của các đơn vị sản xuất trực thuộc trên địa bàn huyện Duyên Hải.

**ĐIỀU 20 :** Sau khi được bàn giao rừng, đất rừng, mặt nước, các đơn vị sản xuất triển khai ngay việc xây dựng Luận chứng kinh tế - kỹ thuật – xã hội theo sự chỉ đạo của Ủy ban Kế hoạch thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở Luận chứng kinh tế kỹ thuật – xã hội được phê duyệt, lập phương án sản xuất, kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm.

**ĐIỀU 21 :** Ủy ban Kế hoạch thành phố có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch chung hằng năm, 5 năm về đầu tư xây dựng và phát triển sản xuất cùng với kế

hoạch điều động lao động dân cư từ nội thành ra xây dựng kinh tế mới trên địa bàn huyện Duyên Hải và Ủy ban nhân dân các quận, các Sở ngành có cơ sở sản xuất đứng chân ở Duyên Hải, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để thực hiện.

ĐIỀU 22 : Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề mới phát sinh, chưa được thể hiện trong quy chế này thì Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải bàn bạc với Ủy ban nhân dân các quận nội thành, các Sở ngành thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung và sửa đổi cho sát hợp tình hình thực tiễn.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ